

Số: /SNNMT-MTKS

Lạng Sơn, ngày tháng 10 năm 2025

V/v triển khai Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản.

Thực hiện Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024; Văn bản số 7321/VP-KTCN ngày 24/9/2025 của Văn phòng UBND tỉnh về việc nghiên cứu, tham mưu thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về việc ban hành các cơ chế chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024; Văn bản số 7682/VP-KTCN ngày 06/10/2025 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP. Theo chức năng, nhiệm vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các Sở, Ban, ngành; UBND các xã, phường và các doanh nghiệp hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh triển khai một số nội dung như sau:

1. Nghiên cứu nội dung Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP Ngày 21/9/2025 Chính phủ về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024. Nội dung tháo gỡ tại Điều 2 Nghị quyết đã quy định cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản. Thời hạn hiệu lực của Nghị quyết đến hết ngày 28/02/2027. Một số nội dung lưu ý:

Tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP, có nội dung: “1. Cho phép việc khai thác khoáng sản nhóm IV¹ để cung cấp vật liệu cho các công trình, dự án, nhiệm vụ sau đây được áp dụng quy định tại khoản 2² Điều 72 và điểm d³ khoản 2 Điều 73 của Luật Địa chất và khoáng sản:

¹ Khoáng sản nhóm IV bao gồm: khoáng sản chỉ phù hợp với mục đích làm vật liệu san lấp, đắp nền móng công trình, xây dựng công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai, gồm: đất sét, đất đồi, đất có tên gọi khác; đất lẫn đá, cát, cuội hoặc sỏi; cát (trừ cát, sỏi lòng sông, lòng hồ và khu vực biển).

² 2. Tổ chức được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, lựa chọn là nhà thầu thi công trong các trường hợp sau đây:

a) Thi công dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công khẩn cấp, công trình, hạng mục công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật về đầu tư công;

b) Thực hiện biện pháp huy động khẩn cấp để kịp thời ứng phó với tình huống khẩn cấp về thiên tai, thi công công trình phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

³ d) Việc khai thác khoáng sản nhóm IV để phục vụ cho các dự án, công trình, hạng mục công trình, thực hiện các biện pháp huy động khẩn cấp quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật này, không phải thực hiện thủ

- a) Dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công;
- b) Dự án đầu tư thực hiện theo phương thức đối tác công tư (PPP) theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư;
- c) Các công trình, dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia;
- d) Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư của chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định áp dụng theo cơ chế, chính sách đặc thù của Nghị quyết này;
- đ) Công trình xây dựng khẩn cấp, nhiệm vụ cấp bách theo quy định của pháp luật về xây dựng; dự án, công trình phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai.”

Tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị quyết cho phép việc thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III⁴ làm vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản nhóm IV; gia hạn (nếu còn trữ lượng theo giấy phép), điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản để nâng công suất khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng, khoáng sản nhóm IV đối với các mỏ khoáng sản đã có giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực để phục vụ thi công các công trình, dự án, nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 2 và được thực hiện theo cơ chế đặc thù như: (1) Không phải thực hiện thủ tục quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư; (2) Không phải căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hằng năm, không phải thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, trừ đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; (3) Không phải thực hiện thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường; (4) Không phải căn cứ vào phương án quản lý về địa chất, khoáng sản quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật Địa chất và khoáng sản; (5) Không phải thực hiện thủ tục trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư; điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường... Tuy nhiên việc triển khai thực hiện cơ chế đặc thù nêu trên chỉ để cung cấp vật liệu cho các công trình, dự án, nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP; đối tượng được thực hiện cho nhà thầu thi công, nhà đầu tư thi công các công trình, dự án, nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết hoặc tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và chỉ phục vụ cho các công trình, dự án nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết nêu trên.

Như vậy, trọng tâm của Nghị quyết là đơn giản hóa các thủ tục hành chính và quy định liên quan đến thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III và

tục trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư, thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường, nhưng phải lập phương án khai thác khoáng sản nhóm IV, trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để xem xét, cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của Luật này.

⁴ Khoáng sản nhóm III bao gồm: khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, trù trường hợp quy định tại điểm b và điểm d khoản này; than bùn, bùn khoáng, nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên;

nhóm IV để phục vụ kịp thời các công trình, dự án quan trọng; các công trình này bao gồm dự án đầu tư công, dự án đối tác công tư (PPP), công trình trọng điểm quốc gia, dự án phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh, cũng như các công trình xây dựng khẩn cấp và phòng chống thiên tai. Các quy định đặc thù đáng chú ý bao gồm việc miễn các thủ tục về quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án; không yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất (trừ đất quốc phòng, an ninh); và miễn thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đồng thời Nghị quyết cũng cho phép điều chỉnh giấy phép khai thác để nâng công suất và khoanh định các khu vực không phải đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết đồng bộ và hiệu quả, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc khai thác, cung cấp khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh (nếu có); Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh chủ động nghiên cứu và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định (có Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP gửi kèm theo).

2. Liên quan đến công trình trọng điểm đường Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; ngày 07/10/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 4255/SNNMT-MTKS hướng dẫn các doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản và điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản để cung cấp nguyên vật liệu cho dự án nêu trên; theo đó, hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có các mỏ vật liệu xây dựng thông thường nào được áp dụng cơ chế đặc thù về khai thác khoáng sản theo Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ.

Để được áp dụng cơ chế đặc thù theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị:

- Các sở, ban, ngành, các chủ đầu tư dự án rà soát, tổng hợp toàn bộ các dự án, công trình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hiện đang triển khai thực hiện trên địa bàn có nhu cầu sử dụng khoáng sản nhóm III, nhóm IV để báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) xem xét, quyết định áp dụng cơ chế chính sách đặc thù theo quy định của Nghị quyết 66.4/2025/NQ-CP; đồng thời lập danh mục thống kê khối lượng, chủng loại, tiến độ sử dụng của các loại vật liệu đối với từng dự án, công trình.

- UBND các phường, xã rà soát, phối hợp tạo mọi điều kiện cần thiết để các nhà đầu tư, nhà thầu thi công các dự án đầu tư công tìm kiếm các vị trí mỏ vật liệu đủ điều kiện để đưa vào khai thác; thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, giao đất cho nhà đầu tư, nhà thầu thi công, sớm đưa mỏ vật liệu vào khai thác theo đúng tinh thần Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường quan tâm, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc sở;
- Văn phòng đăng ký đất đai (đăng website);
- Lưu: VT, MTKS (PAD).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Triệu Đức Minh